

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2018
V/v Ly hôn giữa chị Y và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Duy Hồ;
2. Bà Nguyễn Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Ngọc, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã N.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú tại: ấp H, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: khóm N, phường A, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Nguyễn Thị Kim Y có mặt tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày: Vào năm 2003, chị và anh Huỳnh Văn T kết hôn, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu gia đình hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T bỏ nhà đi, không lo làm ăn, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi nên chị có gửi đơn khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu ly

hôn với anh T vào tháng 5/2018 nhưng sau đó chị tự nguyện rút đơn để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau nhiều lần cho nhau cơ hội nhưng vợ chồng chị vẫn không thể hàn gắn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Xét thấy, tình cảm vợ chồng rạn nứt do mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Thị Kim A, sinh ngày 09/3/2004 và Huỳnh Hữu C, sinh ngày 26/6/2012. Hiện cháu A và cháu C đang sống chung với chị Y, cháu A có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Kim A, sinh ngày 09/3/2004. Anh Huỳnh Văn T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hữu C, sinh ngày 26/6/2012 nên chị tự nguyện thống nhất giao cháu Huỳnh Hữu C, sinh ngày 26/6/2012 cho anh Huỳnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Huỳnh Văn T có đơn xin vắng mặt nhưng theo bản khai ngày 08/8/2018, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Văn T trình bày: Vào năm 2003, anh và chị Nguyễn Thị Kim Y kết hôn, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu gia đình hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhiều lần, nhưng vấn đề không lớn, mâu thuẫn không trầm trọng, anh thừa nhận có đập đồ trong nhà nhưng chỉ vì anh nóng nảy trong lúc tức giận nhưng anh vẫn còn thương vợ, thương con, muốn hàn gắn gia đình nên nay anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim Y.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Thị Kim A, sinh ngày 09/3/2004 và Huỳnh Hữu C, sinh ngày 26/6/2012. Hiện cháu A và cháu C đang sống chung với chị Y. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hữu C, sinh ngày 26/6/2012, anh T tự nguyện thống nhất để chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Kim A, sinh ngày 09/3/2004, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Huỳnh Văn T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn.”

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Mặc dù anh Huỳnh Văn T không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim Y vì còn thương vợ, thương con, muốn hàn gắn tình cảm gia đình và nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ hai con chung. Nhưng do chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 cho đến nay mà không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T là không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Thị Kim A, sinh ngày 09/3/2004 và Huỳnh Hữu C, sinh ngày 26/6/2012. Hiện nay cháu A và C đang sống chung với chị Y, cháu Huỳnh Thị Kim A có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Y sau khi cha mẹ ly hôn nên chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Kim Y được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Kim A, sinh ngày 09/3/2004. Chị Nguyễn Thị Kim Y giao cháu Huỳnh Hữu C, sinh ngày 26/6/2012 cho anh Huỳnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y và anh T không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thị Kim Y trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T nên công nhận sự tự nguyện này của các đương sự là hoàn toàn phù hợp.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Kim Y chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Y đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T.

2/ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T. Chị Nguyễn Thị Kim Y được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Kim A, sinh ngày 09/3/2004. Chị Nguyễn Thị Kim Y giao cháu Huỳnh Hữu C, sinh ngày 26/6/2012 cho anh Huỳnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y và anh T không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Huỳnh Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thị Kim Y trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Kim Y chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 05147, ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Không ai phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phương Thảo